

Bản án số: 03/2025/DSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025
“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Học
2. Bà Bùi Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Phú Trung C, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đào Mạnh H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Thụ Ích 3, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đào Văn H2, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Thụ Ích 3, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2025), (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2024, bản khai, biên bản hòa giải, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Ông và anh Đào Mạnh H1 là bạn quen biết, năm 2016 và 2017 anh Đào Mạnh H1 có hỏi vay tiền của, ông đồng ý và cho vay cụ thể như sau:

Ngày 13/12/2016 ông cho anh Đào Mạnh H1 vay 15.000.000đ, không lãi, thời hạn vay một tháng. Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Ngày 30/12/2016 ông cho anh Đào Mạnh H1 vay 15.000.000đ, không lãi, thời hạn vay ba tháng. Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Ngày 14/3/2017 ông cho anh Đào Mạnh H1 vay 20.000.000đ, không lãi, thời hạn vay 14 ngày. Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Tổng số tiền anh H1 vay của ông là 50.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ anh H1 không trả, ông đòi nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không trả cho ông. Nay ông yêu cầu anh H1 phải trả cho ông 50.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi.

Tiền cho anh H1 vay trên là tiền của ông không liên quan gì đến vợ con ông hay ai khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Anh H1 quen biết ông Nguyễn Minh H và có vay tiền của ông H nhiều lần cụ thể: Ngày 13/12/2016 anh H1 vay của ông H 15.000.000đ, ngày 30/12/2016 anh H1 vay của ông H 15.000.000đ, ngày 14/3/2017 anh H1 vay của ông H 20.000.000đ như ông H trình bày là đúng.

Do kinh tế khó khăn nên từ khi vay đến nay anh H1 chưa trả được cho ông H đồng nào. Anh H1 có xin khất trả nợ nhưng ông H không đồng ý nên khởi kiện anh H1 ra Tòa.

Nay anh H1 xác định có nợ ông H 50.000.000đ, anh H1 nhất trí trả nợ cho ông H nhưng khi nào có tiền thì anh H1 sẽ trả nợ sau.

Số tiền 50.000.000 đồng anh H1 vay của ông H là nợ riêng của anh H1 không liên quan gì đến ai khác (anh H1 có vợ nhưng đã ly hôn).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đào Mạnh H1 phải trả cho ông Nguyễn Minh H 50.000.000 đồng. Về án phí, ông H không phải chịu án phí, anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa ông Nguyễn Minh H và anh Đào Mạnh H1. Anh H1 có hộ khẩu thường trú tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Minh H và anh Đào Mạnh H1 là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 155 Bộ luật dân sự.

[5] Về nội dung vụ án:

Xét hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản ngày 13/12/2016; ngày 30/12/2016; ngày 14/3/2017 thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có kỳ hạn trả nợ các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng không trái luật định có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Tại Tòa nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ 50.000.000 đồng chưa trả, như vậy cần xác định đến nay bên vay còn nợ nguyên đơn 50.000.000 đồng. Như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả tiền vay cho người cho vay theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đào Mạnh H1 phải trả cho ông Nguyễn Minh H 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Mạnh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003408 ngày 05/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

3/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

